

* *Người đại diện bị hại là:* anh **Lê Văn L**, sinh năm 1976; Trú tại: đội 7 thôn Ph, xã Ph, thành phố H, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

2. Chị **Dương Thị Ng**, sinh năm 1989. Trú tại: xóm 8, Thôn Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh **Trần Văn Q**, sinh năm 1963; HKTT: Khu B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/8/2019, chị Đỗ Thị Phương Th, sinh năm 1987, trú tại 9/263 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nhờ Nguyễn Hoài N chở đi mua điện thoại tại xã P. N không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng vẫn đồng ý chở chị Th đi mua điện thoại. Sau đó, chị Th đã giao cho N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 89K6-9752 là xe của chị Th. N điều khiển chở theo chị Th và cháu Phạm Đỗ Tùng L, sinh năm 2016 đi trên đường QL 39 theo hướng Trung tâm thành phố H về xã P. Khi đi đến Km 38 + 600 QL 39, Nam quan sát thấy bà Doãn Thị S đang đi bộ ra giữa đường để sang đường. Nghĩ rằng sẽ không đâm vào bà S nên N không giảm tốc độ xe mô tô nhường đường cho bà S đi bộ qua đường. Khi N điều khiển xe mô tô đến gần vị trí của bà S, lúc này bà S chưa đi bộ sang đường vẫn đứng ở dưới lòng đường. Thấy vậy, N vội điều khiển xe mô tô đánh lái sang bên trái để tránh không đâm vào bà S nhưng không kịp khiến cho phần tay nắm bên phải của xe mô tô đã va chạm vào vùng tay bên trái của bà S nên bà S ngã xuống đường. Hậu quả bà S bị chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ và tử vong cùng ngày; N và chị Th bị xây xước nhẹ, chiếc xe mô tô biển số 89K6-9752 bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo sơ đồ, bản ảnh hiện trường), xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là Km 38+600 Quốc lộ 39 A thuộc địa bàn xã P, thành phố Hưng Yên. Tổ chức giao thông đường đôi, hai chiều đường được phân chia với nhau bằng dải phân cách cứng ở giữa. Lòng đường rộng 7 mét. Mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng. Phía Bắc hiện trường là dãy nhà dân; phía Nam hiện trường là dãy nhà dân; phía Đông hiện trường là QL 39 A hướng đi về Tiên Lữ; phía Tây hiện trường là hướng đi về trung tâm thành phố Hưng Yên. Quy ước lấy góc nhà phía Tây Bắc của cửa hàng đồ gỗ Thanh Thảo, xã Phường Chiểu làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường bên phải của đường Quốc lộ 39 A hướng từ Trung tâm thành phố Hưng Yên đi Tiên Lữ làm mép đường chuẩn để tiến hành khám nghiệm. Từ điểm mốc cố định về phía Bắc 9, 3 mét và về phía Đông 3,6 mét là điểm đầu vết cày (C1). Vết C1 không rõ hình, có chiều từ trung tâm thành phố Hưng Yên đi Tiên Lữ; có kích thước 2,7 x 0,02 mét. Điểm đầu C1 cách mép

đường chuẩn là 5,8 mét; điểm cuối C1 cách mép đường chuẩn là 6,6 mét. Từ điểm cuối C1 về phía Tiên Lữ 0,2 mét là điểm đầu vết trà sát (T2). Vết T2 nằm hoàn toàn trên dải phân cách cứng có cấu tạo bê tông. T2 không rõ hình, có chiều từ trung tâm thành phố Hưng Yên về Tiên Lữ. T2 có kích thước 1,7 x 0,1 mét. Điểm đầu T2 cách mép đường chuẩn là 6,8 mét, cách mặt đất 0,1 mét. Điểm cuối T2 cách mép đường chuẩn là 7 mét. Từ điểm cuối T2 về phía thành phố Hưng Yên 1,3 mét là điểm đầu vết cày (C3). C3 không rõ hình có chiều từ trung tâm thành phố Hưng Yên đi Tiên Lữ, có kích thước 1,5 x 0,02 mét. Điểm đầu C3 cách mép đường chuẩn 6,4 mét, điểm cuối C3 cách mép đường chuẩn là 6,7 mét. Từ điểm cuối C3 về phía Tiên Lữ 1 mét là tâm vết máu (M4). M4 không rõ hình, có kích thước 0,8 x 0,4 mét. Tâm M4 cách mép đường chuẩn là 5,9 mét. Từ tâm M4 về phía Bắc 1,2 mét là tâm chiếc dép (D5). Tâm vết D5 cách mép đường chuẩn là 6,9 mét. Từ tâm D5 về phía Tiên Lữ 1,7 mét là tâm trục bánh xe phía sau xe mô tô biển số 89K6-9752. Xe mô tô đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về Tiên Lữ, đuôi xe hướng về thành phố Hưng Yên. Tâm trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn là 6 mét; tâm trục bánh xe phía sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 6,4 mét. Mở rộng hiện trường về các hướng phát hiện có biển báo W 201a nằm bên phải của Quốc lộ 39A hướng từ TT thành phố Hưng Yên đi Tiên Lữ cách vết C1 là 150 mét; biển P102, vạch 2.9.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số: 89K6-9752 xác định: Tại vị trí đầu tay nắm bên phải người điều khiển có vết mài xước cao su không rõ hình, không rõ chiều, có kích thước 2 x 1 cm; điểm gần nhất trùng với điểm đầu của tay nắm này. Tại vị trí đầu tay phanh bên phải người điều khiển có vết mài xước kim loại không rõ hình, không rõ chiều có kích thước 1 x 0,5 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 97 cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi bà Doãn Thị S xác định: Tử thi cao 1,57 mét. Tại vùng chằm gáy nằm trên đường giữa, sát chân tóc gáy có đám sây sát da trên diện sưng nề kích thước 15 x 13 cm. Mô kiểm tra vết thương vùng chằm gáy thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị nứt vỡ, kích thước 4 x 0,1 cm làm máu từ trong chảy ra nhiều. Đoạn 1/3 dưới mặt trước trong cánh tay trái có vết sây sát da trên diện bầm tím kích thước 8 x 7 cm; Mặt trước trong cánh tay trái sát nếp lằn cổ tay có đám sây sát da bầm tím kích thước 20 x 10 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 140/GDPY-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Doãn Thị S là do chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận tổng trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 89K6-9752 là 330.000 đồng.

Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Hoài N đã tác động nhờ ông Nguyễn Quang T (bố đẻ) bồi thường thiệt hại

cho gia đình bà S số tiền 45.000.000 đồng. Đại diện cho gia đình người bị hại là anh Lê Văn L đã nhận đủ 45.000.000 đồng và không có đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

2. Đối với hành vi trộm cắp tài sản

Trong thời gian tại ngoại chờ điều tra, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, Nguyễn Hoài N đi bộ đến nhà anh Trần Văn Q, trú tại: Khu B, phường M, thành phố Hưng Yên để mượn xe mô tô nhãn hiệu: HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát: 89H6-3155 để đi chơi. Sau khi mượn được xe, N điều khiển xe đến khu vực Quảng trường thành phố H thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Nam điều khiển xe mô tô đi xung quanh khu vực thành phố H quan sát xem có ai có đồ vật tài sản sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi đến gần ngã tư đường Phạm Bạch H giao với đường Chu Mạnh Tr thuộc địa phận phường L, thành phố H, N nhìn thấy 01 thanh kim loại ở vệ đường dài khoảng 35cm, loại phi 18 nên đã nhặt mang theo với mục đích làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ thuộc địa phận phường L, thành phố H, N quan sát thấy nhà của chị Dương Thị Ng, trú tại: Xóm 8, khu phố Đ, phường L, thành phố H không có ai ở nhà, cổng bên ngoài không đóng, cửa bên trong khóa ngoài, xung quanh không có người qua lại nên đã dựng xe ở trước cổng nhà chị Ng, lén lút dùng thanh sắt đã nhặt trước đó cạy khóa cửa rồi mở cửa đột nhập vào nhà chị Ng. Sau khi vào trong nhà chị Ng, N quan sát xung quanh thấy trên nóc tủ lạnh để ở cuối nhà có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: MOBI STAR, màu vàng N đã lấy và cho chiếc điện thoại trên vào túi quần. Quan sát thấy trên giá treo quần áo cạnh giường ngủ có 01 chiếc balo màu xanh lá cây, N thò tay vào lục tìm tài sản thì thấy có số tiền 636.000đ trong ba lô nên N lấy toàn bộ số tiền trên cho vào túi quần. Khi bị cáo đi ra vị trí tủ quần áo mở tủ để lục tìm tài sản thì thấy ở đáy tủ có 01 hộp bằng giấy hình vuông kích thước khoảng (15x15x10)cm, bên trong hộp có 01 nhẫn bằng kim loại màu bạc, 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 đồng hồ bằng kim loại màu đen bạc, nhãn hiệu LLOYD, Nam đã lấy toàn bộ số tài sản trên vào trong túi quần rồi đi ra theo lối cửa chính ra ngoài thì gặp chị Ng, về nhà thấy N nên chị Ng hỏi “anh đến đây làm gì”, nhưng anh N không trả lời và lên xe bỏ chạy đi theo hướng về phường L, thành phố H. Trên đường đi N đã vất thanh sắt dùng để cạy khóa cửa nhà chị Ng xuống vệ đê (vị trí vất cụ thể N không nhớ rõ). N đi về nhà anh Q và trả anh Q chiếc xe mô tô, tại nhà anh Q, anh N lấy chiếc đồng hồ ra xem thì phát hiện chiếc đồng hồ đã ngừng hoạt động nên đã để lại chiếc đồng hồ ở nhà anh Q rồi đi bộ về nhà mẹ đẻ ở số 99 B, phường M, thành phố H. Tại đây N gặp chị Đỗ Phương Th, trú tại: 9/263 T, phường H, thành phố H (là bạn gái của N). N đã tặng cho chị Th 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng là tài sản mà N đã trộm cắp được, N nói với Th “số tài sản trên là do N mua để tặng Th nhân ngày 20/10”, chị Th đã nhận và không hỏi gì thêm. Sau đó, N cầm số tiền đã trộm cắp được đi tiêu sài, ăn uống cá nhân hết 90.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 6476/C09-P4 ngày 15/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01(một) nhẫn bằng kim loại màu bạc, trên mặt nhẫn có đính đá, bên trong nhẫn có ghi chữ và số “S925” có tổng khối lượng 3,21 gam, trong đó: phần kim loại màu trắng là bạc hàm lượng 92,91 %, ngoài ra còn có đồng hàm lượng 4,24 % và kẽm 2,85 %, các viên đá gắn trên nhẫn đều là đá CZ; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông kích thước (1,5x1,8) cm, bên trên có đính đá, bên trong nhẫn ghi chữ và số “KOREA 10K” có tổng khối lượng là 10,26 gam, trong đó: Phần kim loại màu vàng là hợp kim của vàng có hàm lượng 41,56 %, đồng có hàm lượng 40,81 %, kẽm có hàm lượng 10,34 %, bạc có hàm lượng 7,29%, các viên đá gắn trên nhẫn là đá CZ; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn không rõ hình kích thước (1,9x1,3) cm, trên nhẫn có ghi chữ “TTS” có tổng khối lượng là 3,74 gam, trong đó: hàm lượng vàng là 98,84 %, hàm lượng bạc là 1,16%; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn một mặt dây chuyền bên trên có ghi chữ “LOVE” có khối lượng 6,06 gam, trong đó: dây chuyền kim loại màu vàng có khối lượng 4,38 gam là hợp kim của vàng hàm lượng 74,09 %, đồng 13,06 %, bạc 11,16%, kẽm 1,69 %; mặt hình trái tim gắn nhiều viên đá không màu có tổng khối lượng là 1,68 gam, phần kim loại là hợp kim của vàng hàm lượng 57,93 %, đồng 33,31 %, bạc 5 %, kẽm 3,76 % .

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận 01(một) nhẫn bằng kim loại màu bạc, trên mặt nhẫn có đính đá, bên trong nhẫn có ghi chữ và số “S925” trị giá 550.000 đồng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông kích thước (1,5x1,8) cm, bên trên có đính đá, bên trong nhẫn ghi chữ và số “KOREA 10K” trị giá 5.200.000 đồng; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn không rõ hình kích thước (1,9x1,3) cm, trên nhẫn có ghi chữ “TTS” trị giá 4.160.000 đồng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn một mặt dây chuyền bên trên có ghi chữ “LOVE” trị giá 6.480.000 đồng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: MOBII STAR, màu vàng, số IMEI: 3572504213553756 trị giá 550.000 đồng; 01 (một) chiếc đồng hồ nhãn hiệu LLOYD màu trắng đen, bằng kim loại, sau đồng hồ có dòng chữ “Water Resistant” “LLOYD” “All SAINLESS STEEL” “Made in China” trị giá 1.400.000 đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 89K6-9752/

+ Số tiền 546.000 đồng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBII STAR, màu vàng, số IMEI 3572504213553756, không lắp sim, đã qua sử dụng; 01(một) nhẫn bằng kim loại màu bạc, trên mặt nhẫn có đính đá, bên trong nhẫn có ghi chữ và số “S925”; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông kích thước (1,5x1,8) cm, bên trên có đính đá, bên trong nhẫn ghi chữ và số “KOREA 10K”; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn không rõ hình kích thước (1,9x1,3) cm, trên nhẫn có ghi chữ “TTS”; 01 (một) dây chuyền bằng

kim loại màu vàng, gắn một mặt dây chuyền bên trên có ghi chữ “LOVE”; 01 (một) chiếc đồng hồ nhãn hiệu LLOYD màu trắng đen, bằng kim loại, sau đồng hồ có dòng chữ “Water Resistant” “LLOYD” “All SAINLESS STEEL” “Made in China”, có số là 11206-1105, mặt trước có 04 kim đồng hồ, có các vạch chia mốc thời gian, nối với đồng hồ có 12 mắt dây đồng hồ bằng kim loại màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát: 89H6-3155, số máy: C100ME-0212552, số khung bị mờ không nhìn rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 89K6-9752 thuộc sở hữu của chị Đỗ Phương Th. Khi giao xe cho N điều khiển, chị Th không biết N không có giấy phép lái xe theo quy định nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Th. Ngày 18/12/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Th chiếc xe nêu trên.

Đối với số tiền 546.000 đồng; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: MOBII STAR, màu vàng, số IMEI: 3572504213553756, không lắp sim, đã qua sử dụng; 01(một) nhẫn bằng kim loại màu bạc, trên mặt nhẫn có đính đá, bên trong nhẫn có ghi chữ và số “S925”; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông kích thước (1,5x1,8) cm, bên trên có đính đá, bên trong nhẫn ghi chữ và số “KOREA 10K”; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn không rõ hình kích thước (1,9x1,3) cm, trên nhẫn có ghi chữ “TTS”; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn một mặt dây chuyền bên trên có ghi chữ “LOVE”; 01 (một) chiếc đồng hồ nhãn hiệu LLOYD màu trắng đen, bằng kim loại, sau đồng hồ có dòng chữ “Water Resistant” “LLOYD” “All SAINLESS STEEL” “Made in China”, có số là 11206-1105, mặt trước có 04 kim đồng hồ, có các vạch chia mốc thời gian, nối với đồng hồ có 12 mắt dây đồng hồ bằng kim loại màu trắng đen, đã qua sử dụng đều là tài sản của chị Dương Thị Ng bị N chiếm đoạt nên ngày 18/12/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ số tài sản nêu trên cho chị Ng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89H6-3155 là xe mô tô anh Trần Văn Q mua lại của anh Nguyễn Văn H, xe không có giấy tờ, không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Khi anh Q cho N mượn xe, anh Q không biết N sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đồng thời anh Q không biết nguồn gốc chiếc đồng hồ bị cáo để lại tại nhà anh Q nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc chị Th được N tặng cho 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng, khi được N tặng chị Th không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có. Sau đó, N đã đòi lại tài sản này để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Th.

Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Ng đã nhận lại tiền và tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với N về vấn đề trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền 90.000 đồng N chiếm đoạt của chị Ng và tiêu sài cá nhân hết chị Ng không yêu cầu N phải bồi thường cho chị Ng số tiền này.

Đối với phần tài sản hư hỏng của xe mô tô biển số 89K6-9752 chị Th không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cho thiệt hại này.

Tại bản cáo trạng số 05/QĐ-VKS-HS ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Hoài N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm các tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày tạm giam 28/10/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về *biên pháp tư pháp*: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu của bị cáo Nguyễn Hoài N số tiền 90.000đ sung quỹ nhà nước; Trả cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1963. Trú tại: Khu B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 89H6 – 3155; Về *TNDS*: Bị cáo và các đương sự trong vụ án đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét, giải quyết; *Án phí*: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các

hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường cùng bản ảnh hiện trường vụ tại nạn giao thông (BL 60 - 70); Sơ đồ bản ảnh hiện trường vụ trộm cắp tài sản (Bl 121 - 126); các kết luận giám định (BL 90 - 91; 116 - 117; 128 - 132) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 13/8/2019, Nguyễn Hoài N điều khiển xe mô tô, Biển số 89K6-9752 chở phía sau chị Th và con trai đến địa phận Km 38+600 Quốc lộ 39 A thuộc xã P, thành phố Hưng Yên, Nam quan sát thấy bà Doãn Thị S đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ, không đảm bảo an toàn nên phần tay nắm bên phải xe mô tô do Nam điều khiển va vào tay bên trái của bà S làm bà S bị ngã xuống đường. Hậu quả bà S bị chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ và tử vong ngày 13/8/2019. Việc bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô, biển số 89K6-9752 đi qua nơi có biển báo hiệu giao thông báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường đã vi phạm quy định tại khoản 1; khoản 6 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại tiêu mục 4.1 mục 4 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ - HĐTP ngày 17/4/2003.

[2.2] Về hành vi trộm cắp tài sản:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/10/2019 tại nhà chị Dương Thị Ng ở xóm 8, thôn Đ, phường L, thành phố H, Nguyễn Hoài N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBII STAR, màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu bạc, trên mặt nhẫn có đính đá, bên trong nhẫn có ghi chữ và số “S925”; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông bên trên có đính đá, bên trong nhẫn ghi chữ và số “KOREA 10K”; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có ghi chữ “TTS”; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn một mặt dây chuyền bên trên có ghi chữ “LOVE”; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu LLOYD màu trắng đen, bằng kim loại, có 12 mắt dây đồng hồ bằng kim loại màu trắng đen, đã qua sử dụng và số tiền 636.000 đồng của chị Ng. Tổng trị giá tài sản N trộm cắp của chị Ng là 18.976.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoài N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo theo 02 tội danh và điều luật nêu trên là có chính xác, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự đảm bảo an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn làm thiệt hại về tài sản và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc và sự lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[3] *Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 23/11/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 21/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Căn cứ khoản 1 Điều 53; điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 45.000.000 đồng; tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Ng đã được thu hồi gần hết gây thiệt hại không lớn nên được hưởng thêm 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này HĐXX thấy: người bị hại cũng có lỗi một phần khi đi bộ ngang qua lòng đường nhưng không chú ý quan sát kỹ đây cũng là một trong những nguyên nhân gây tai nạn; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; ông nội bị cáo là liệt sĩ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần được áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*:

- Trong tổng số tiền 636.000đ bị cáo lấy của chị Dương Thị Ng, Cơ quan điều tra đã thu hồi số tiền 546.000đ trả lại cho chị Ng, số tiền 90.000đ còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân, chị Ng không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này. Tuy nhiên, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền 90.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Đối với Honda Dream BKS 89H6 – 3155 bị cáo mượn của anh Trần Văn Q để đi trộm cắp tài sản nhưng anh Q không biết việc bị cáo mượn xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại chiếc xe này cho anh Trần Văn Q.

[6] *Về TNDS*: bị cáo và các đương sự khác trong vụ án đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự khác trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài N phạm các tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hoài N 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày tạm giam 28/10/2019.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Hoài N số tiền 90.000đ sung quỹ nhà nước.

- Trả cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1963. Trú tại: Khu B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 89H6 - 3155. (*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ - VKS ngày 11 tháng 02 năm 2020 của VKSND thành phố Hưng Yên*).

[5] *Về TNDS*: Bị cáo và các đương sự trong vụ án đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự khác trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Phòng NV, KT& THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY.
- VKSND TP. Hưng Yên;
- Công an TP. Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà